

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

DƯƠNG THẢO PHƯƠNG

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN -
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Chuyên ngành: Luật kinh tế
Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. LÊ THỊ HOÀI THU

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa
Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 201...

Có thể tìm hiểu luận văn

**Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN	7
1.1. Khái niệm pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện	7
1.2. Nguyên tắc của pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện	11
1.3. Vai trò của pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện	13
1.4. Nội dung pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện	15
1.4.1. Chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	15
1.4.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện.....	19
1.4.3. Nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện	22
1.5. Quản lý bảo hiểm xã hội tự nguyện	25
1.5.1. Quản lý Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện	25
1.5.2. Quản lý sự nghiệp đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện	26
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM	30
2.1. Sơ lược lịch sử phát triển của bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam	30
2.2. Thực trạng pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam	36
2.2.1. Về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	36
2.2.2. Về mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện	38
2.2.3. Về các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện	43
2.2.4. Về quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện và quản lý bảo hiểm xã hội tự nguyện	52
2.3. Thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam từ năm 2008 đến nay	55
2.3.1. Những kết quả đạt được	55
2.3.2. Một số hạn chế	63

2.3.3. Nguyên nhân của sự hạn chế	65
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN Ở VIỆT NAM.....	68
3.1. Các yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện.....	68
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội	68
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần phù hợp với xu thế hội nhập hóa.....	69
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần đa dạng hóa các đối tượng tham gia.....	70
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần xây dựng các quy định linh hoạt	71
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện	72
3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện	72
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về chế độ của bảo hiểm xã hội tự nguyện	75
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về chủ thể trong quan hệ bảo hiểm xã hội tự nguyện.....	77
3.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện.....	78
3.3.1. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về bảo hiểm xã hội tự nguyện.....	78
3.3.2. Nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện....	79
3.3.3. Kết hợp chương trình bảo hiểm xã hội tự nguyện với các chương trình khác	80
3.3.4. Tăng cường hiệu quả công tác tổ chức quản lý	80
3.3.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện.....	82
KẾT LUẬN	84
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	85

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo hiểm xã hội được hình thành từ hàng trăm năm trước đây, là một bộ phận lớn nhất trong hệ thống an sinh xã hội. Bảo hiểm xã hội đã trải qua một quá trình phát triển và thay đổi cả về mô hình nội dung và hình thức thực hiện, từ chế độ bảo hiểm xã hội đầu tiên được áp dụng là chế độ bảo hiểm khi ốm đau đến nay đã có chín chế độ bảo hiểm xã hội trên thế giới, đồng thời đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cũng được mở rộng theo. Một trong những mục tiêu và triết lý của bảo hiểm xã hội là ổn định và phát triển xã hội, đảm bảo các điều kiện cơ bản, thiết yếu của đời sống con người.

Trong xã hội hiện đại, các quốc gia, một mặt nỗ lực hướng vào phát huy mọi nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, tạo ra bước phát triển bền vững; mặt khác, không ngừng hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, trước hết là bảo hiểm xã hội để giúp cho con người, người lao động có khả năng chống đỡ với các rủi ro xã hội, đặc biệt là rủi ro trong kinh tế thị trường và rủi ro xã hội khác. Trong giai đoạn kinh tế phát triển theo hướng thị trường Đảng và Nhà nước luôn quan tâm và coi trọng thực hiện các chính sách xã hội đối với người lao động.

Bảo đảm nhu cầu về an sinh xã hội, trước hết là nhu cầu về bảo hiểm xã hội, là một trong những mục tiêu rất quan trọng, thể hiện tính ưu việt của chế độ bảo hiểm xã hội, đồng thời cũng phù hợp với xu thế chung của cộng đồng quốc tế hướng tới một xã hội phồn vinh, công bằng và an toàn. Sự phát triển kinh tế thị trường đã mang lại cho đất nước những biến đổi sâu sắc về kinh tế - xã hội. Bên cạnh việc ban hành các chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, Nhà nước luôn quan tâm và coi trọng thực hiện các chính sách xã hội đối với người lao động. Vì vậy, việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người lao động là hết sức cần thiết.

Luật bảo hiểm xã hội ra đời có hiệu lực thi hành từ năm 2007, riêng chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện được áp dụng từ năm 2008. Đây là luật

đầu tiên ở Việt Nam đã thể chế hóa ở mức cao một nhu cầu rất cơ bản về an sinh xã hội của con người (bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp), trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện chủ yếu cho đối tượng là người lao động khu vực phi chính thức tức là người lao động làm việc không thuộc phạm vi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Như vậy, người lao động ở mọi khu vực có quyền lợi trong tham gia bảo hiểm xã hội và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, qua hơn 5 năm triển khai thực hiện số lượng người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của họ cũng như định hướng của Đảng, Nhà nước. Vấn đề cần đặt ra là làm thế nào để người lao động nhận thức được sự cần thiết tham gia bảo hiểm xã hội; Giải pháp nào giải quyết việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động khi thu nhập bấp bênh; Vấn đề thể chế và tổ chức thực hiện, đội ngũ cán bộ quản lý, thực hiện cần hoàn thiện như thế nào. Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã chọn đề tài “Pháp luật về Bảo hiểm xã hội tự nguyện-Thực trạng và giải pháp” làm nội dung nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu

Bảo hiểm xã hội tự nguyện đang ngày càng được quan tâm không chỉ trong thực tiễn mà còn với những nhà nghiên cứu khoa học. Một số công trình đã được thực hiện dưới dạng khóa luận tốt nghiệp như “*Thực trạng pháp luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Hồ Thị Hải (thực hiện năm 2010), “*Bảo hiểm xã hội tự nguyện - Bốn năm thực hiện và một số kiến nghị hoàn thiện*”- tác giả Trần Thị Huyền Lê (thực hiện năm 2012)...

Trong số đó có thể kể các công trình được thực hiện ở cấp độ thạc sỹ như Luận văn thạc sỹ luật học “*Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam*” của tác giả Lê Thị Thu Hằng (thực hiện năm 2007), “*Bảo hiểm xã hội tự nguyện-Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật*” của tác giả Hoàng Quốc Đạt (thực hiện năm 2012), “*Bảo hiểm xã hội tự nguyện-5 năm thực hiện và một số kiến nghị hoàn thiện*” của tác giả Đặng Thị Vân Khánh (thực hiện năm 2013).

Ngoài ra có các đề tài nghiên cứu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam “*Cơ sở lý luận cho việc thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện Việt Nam*

thời gian tới” do Tiến sĩ Nguyễn Tiên Phú làm chủ nhiệm (thực hiện năm 2001); các bài viết “*Chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam*” của TS. Lê Thị Hoài Thu - tạp chí Nhà nước và pháp luật số 7/2007; Do đó, luận văn này trên cơ sở kế thừa những công trình nghiên cứu trước đó cùng với thực tiễn thực hiện pháp luật để đưa ra những vấn đề trọng tâm nhất nhằm hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam hiện nay

3. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu vào vấn đề pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam trên các phương diện lý luận chung và tình hình thực hiện chính sách này từ khi có hiệu lực (2008) cho đến nay, đồng thời đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện trong thời gian tới.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở vận dụng quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin (tổng hợp phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử), tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về bảo hiểm xã hội nói riêng.

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, liệt kê, phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn đồng thời vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo hiểm xã hội nói chung và bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng.

5. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ của luận văn

Mục đích nghiên cứu đề tài này là xem xét một cách có hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện từ khi được thực thi; đánh giá thực trạng những ưu nhược điểm về pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam hiện nay.

Với mục đích trên, nhiệm vụ của luận văn bao gồm:

- Trước hết, nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung về bảo hiểm xã

hội tự nguyện;

- Phân tích đánh giá thực trạng pháp luật và tình hình thực tiễn pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện;

- Phân tích đánh giá thực trạng pháp luật và tình hình thực tiễn pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện;

- Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam.

6. Điểm mới của Luận văn

Pháp luật về Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam là một trong những đề tài được không ít các tác giả trong giới nghiên cứu quan tâm, lựa chọn. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được, luận văn cũng mạnh dạn đóng góp những điểm mới của đề tài như sau:

- *Thứ nhất*, luận văn đã khái quát một cách hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản của bảo hiểm xã hội tự nguyện cũng như pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam để làm nổi bật lên cơ chế pháp lý điều chỉnh bảo hiểm xã hội tự nguyện ở nước ta.

- *Thứ hai*, luận văn nghiên cứu và đánh giá việc thực thi pháp luật về động thái bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam. Trên cơ sở phân tích, đánh giá quy định hiện hành về bảo hiểm xã hội tự nguyện, luận văn khái quát được bức tranh toàn cảnh của pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam hiện nay.

- *Thứ ba*, luận văn đưa ra những nhận xét cụ thể về ưu, nhược điểm của pháp luật Việt Nam về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Trên cơ sở những bất cập, hạn chế, thiếu sót còn tồn tại, luận văn mạnh dạn đề xuất những giải pháp cụ thể để hoàn thiện hơn nữa pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện, cũng như giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu Luận văn

Ngoài Lời mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện

Chương 2: Thực trạng pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện và thực

tiền thực hiện ở Việt Nam

Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

1.1. Khái niệm Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hệ thống bảo hiểm xã hội lần đầu tiên trên thế giới được hình thành vào giữa thế kỷ XIX là công trình của Chính phủ Đức dưới thời Thủ tướng Bismark. bảo hiểm xã hội dần dần đã trở thành một trụ cột cơ bản của hệ thống an sinh xã hội và được tất cả các nước thừa nhận là một trong những quyền con người. Xem xét về sự tự nguyện cho thấy: “có thể hiểu một cách đơn giản là sự lựa chọn và hành động tự do trong ý thức, bắt nguồn từ những tác nhân được xem xét dựa trên lý trí để đạt đến một mục đích nào đó, theo cách này chủ thể điều khiển được chính bản thân trong những hành động và quyết định của chính mình”. Trên cơ sở sự định nghĩa từ những phương diện khác nhau, có thể đưa ra khái niệm về bảo hiểm xã hội tự nguyện như sau: bảo hiểm xã hội tự nguyện là một loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức và quản lý mà người lao động tự nguyện tham gia, được lựa chọn tham gia, được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của bản thân nhằm đảm bảo nhu cầu sinh sống thiết yếu của người lao động và gia đình khi họ gặp phải rủi ro làm giảm mất thu nhập, góp phần đảm bảo an toàn xã hội.

Từ khái niệm trên, có thể thấy các dấu hiệu cơ bản của bảo hiểm xã hội tự nguyện bao gồm:

- Về mức đóng, bảo hiểm xã hội tự nguyện không quy định mức đóng cụ thể, mức đóng và phương thức đóng được quy định linh hoạt, phù hợp với thu nhập và điều kiện thực tế của người tham gia, xuất phát từ đặc điểm của đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là người lao động có thu nhập không thường xuyên, bấp bênh.

- Về quỹ bảo hiểm xã hội: Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện được hình thành từ sự đóng góp của người lao động, sự hỗ trợ của Nhà nước và từ hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ và các nguồn thu nhập hợp pháp khác. Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện không có sự tham gia của người sử dụng lao động.

- Về các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện: bảo hiểm xã hội không thực hiện tất cả các chế độ bảo hiểm xã hội mà chỉ thực hiện những chế độ phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu của người lao động là chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

1.2. Nguyên tắc của bảo hiểm xã hội tự nguyện

Thứ nhất, bảo hiểm xã hội tự nguyện được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người tham gia.

Thứ hai, các quy định về bảo hiểm xã hội tự nguyện phải linh hoạt nhưng trong giới hạn nhất định để đảm bảo cân đối, hài hòa lợi ích của các chủ thể trong quan hệ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Thứ ba, phải đảm bảo sự liên thông giữa bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện

1.3. Vai trò của bảo hiểm xã hội tự nguyện

Bảo hiểm xã hội tự nguyện có vai trò rất lớn đối với người lao động. Nó bảo đảm thu nhập cho người lao động và gia đình họ khi gặp những khó khăn trong cuộc sống làm giảm hoặc mất thu nhập. Vai trò đối với xã hội của bảo hiểm xã hội tự nguyện còn được thể hiện việc bảo hiểm xã hội tự nguyện góp phần thực hiện công bằng xã hội, là công cụ phân phối lại thu nhập giữa người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

1.4. Sự điều chỉnh của pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện

1.4.1. Chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Bên thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện

Bên thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện là cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức thực hiện chức năng thu, quản lý và chi trả bảo hiểm cho người được bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của pháp luật. Đối tượng thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện có thể là tổ chức do Nhà nước thành lập hoặc có thể do các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và tư nhân lập ra theo quy định của pháp luật.

Bên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Bên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là những người không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Đó là những người đóng phí vào quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện do Nhà nước quản lý để hưởng quyền lợi bảo hiểm. Vai trò tham gia của người lao động chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng và chủ yếu trong cơ cấu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Xuất phát từ đặc điểm của đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là những người làm việc trong khu vực phi chính thức, có thể có sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm mục đích bảo vệ lực lượng lao động trong xã hội, góp phần ổn định cuộc sống của người lao động, thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

Bên thụ hưởng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Bên thụ hưởng bảo hiểm xã hội tự nguyện là người lao động hoặc thân nhân của họ khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định pháp luật. Để được hưởng bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động hoặc thân nhân của họ phải đáp ứng những điều kiện nhất định theo quy định pháp luật như thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, tuổi của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

1.4.2. Các chế độ Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện là các quyền lợi mà người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng khi có đủ các điều kiện bảo hiểm phát sinh. Việc xác định đối tượng tham gia, xác định các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện tùy thuộc vào nhu cầu tham gia bảo hiểm và trình độ quản lý rủi ro của từng nước. Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện các chế độ của bảo hiểm xã hội tự nguyện ở các quốc gia đều dựa vào những quy định của Công ước số 102 về các chế độ bảo hiểm xã hội đã được Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) thông qua ngày 28/06/1952 và điều kiện kinh tế chính trị, xã hội của mỗi quốc gia.

1.4.3. Nguồn hình thành quỹ Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện là một quỹ tập trung tiền tệ được hình thành từ sự đóng góp của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, sự hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn khác, được sử dụng chủ yếu để chi trả trợ cấp cho những trường hợp được bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định. Nguồn thu quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện được hình thành chủ

yếu từ các nguồn sau: thu từ người lao động tham gia bảo hiểm; hỗ trợ của Nhà nước. Quản lý Bảo hiểm xã hội tự nguyện

1.4.4. Quản lý Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện

Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội tự nguyện là quá trình tác động và điều hành của Nhà nước vào hoạt động bảo hiểm xã hội sao cho hoạt động này diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời làm cho bảo hiểm xã hội tự nguyện phát huy được tác dụng và phục vụ mục đích mà Nhà nước đã đề ra.

1.4.5. Quản lý sự nghiệp đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hoạt động quản lý sự nghiệp bảo hiểm xã hội tự nguyện bao gồm những nội dung chủ yếu là quản lý đối tượng; Quản lý quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện; Thực hiện thanh tra, kiểm tra: giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM

2.1. Sơ lược lịch sử phát triển của bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam

2.1.1. Trước khi Luật Bảo hiểm xã hội được ban hành ngày 29/6/2006

Giai đoạn 1945-1954

Đặc điểm của chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội ở thời kỳ này là do trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ nên việc thực hiện bảo hiểm xã hội rất hạn chế, đối tượng áp dụng hạn hẹp, các mức trợ cấp còn thấp mang tính chất hỗ trợ cho cán bộ, công nhân viên kháng chiến khi ốm đau, bệnh tật, già yếu. Tuy nhiên, đây là thời kỳ đánh dấu sự quan tâm rất lớn của Đảng và Nhà nước về chính sách bảo hiểm xã hội. Đồng thời những quy định về bảo hiểm xã hội của Nhà nước ở thời kỳ này là cơ sở cho sự phát triển bảo hiểm xã hội sau này.

Giai đoạn 1954-1995

Trong giai đoạn từ 1945 đến 1994, mặc dù bảo hiểm xã hội tự

nguyên chưa được quy định trong một văn bản pháp lý có giá trị cao và chưa được chính thức thừa nhận trên thực tế nhưng những quy định trong các văn bản trên đã đặt những nền móng đầu tiên để xây dựng cơ sở pháp lý vững chắc về sau này.

Giai đoạn từ 1995 đến trước ngày ban hành Luật Bảo hiểm xã hội (29/6/2006)

Từ tháng 01/1995, Bộ Luật Lao động có hiệu lực, trong đó có chương XII quy định về bảo hiểm xã hội. Việc quy định bảo hiểm xã hội tự nguyện trong Bộ luật lao động là một bước tiến tạo cơ sở tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu áp dụng bảo hiểm xã hội đến mọi người lao động. Mặc dù những quy định về loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện chỉ mang tính nguyên tắc chung, chưa có các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể nên bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa được thực hiện trên phạm vi cả nước, chưa đáp ứng được nhu cầu cấp thiết của đông đảo lực lượng lao động trong xã hội. Vì thế, trong giai đoạn này cần phải ban hành các văn bản pháp luật để hướng dẫn cụ thể về loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện, thu hút đông đảo lực lượng lao động tham gia.

2.1.2. Từ ngày ban hành Luật Bảo hiểm xã hội (29/6/2006) đến nay

Luật bảo hiểm xã hội năm 2006 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả thực thi chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, pháp điển hóa các quy định hiện hành. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam đã được quy định cụ thể trong các văn bản pháp lý có giá trị cao. Cùng với việc hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện, việc rút kinh nghiệm qua thực tiễn áp dụng pháp luật đáp ứng nhu cầu của người lao động và học tập kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được triển khai thành công trên phạm vi cả nước.

2.2. Thực trạng pháp luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam

2.2.1. Về đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 thì người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Quy định này đã mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

một cách tối đa, phân biệt với đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Với cách quy định liệt kê rõ từng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội dễ dàng làm việc và giải thích cụ thể cho người tham gia. Đồng thời, quy định về đối tượng là người tham gia khác là quy định mở, mang tính linh hoạt để cập nhật và có bổ sung phù hợp với sự phát triển không ngừng của tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2.2.2. Về mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

*** Mức đóng**

Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện phải phù hợp với thu nhập và khả năng của đa số người lao động đang tham gia, từ đó thu hút thêm đối tượng tham gia. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được lựa chọn mức thu nhập để làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, mức đóng thấp nhất bằng lương tối thiểu chung và mức đóng cao nhất bằng 20 tháng lương tối thiểu chung, được phân thành nhiều mức khác nhau để người lao động lựa chọn, phù hợp với thu nhập của mình.

Mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng tỷ lệ % đóng bảo hiểm xã hội nhân với mức thu nhập hàng tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội do người tham gia lựa chọn, hiện nay đang áp dụng mức đóng bằng 22%. Nhìn chung, mức đóng và mức đóng tăng thêm (từ năm 2010) là cao đối với người tham gia tự nguyện. Điều này sẽ ảnh hưởng đến phạm vi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhất là người tham gia không được thông tin về điều này ngay từ đầu khi tham gia.

*** Phương thức đóng**

Điều 26 Nghị định 190/2007/NĐ-CP và Điều 100 Luật Bảo hiểm xã hội quy định người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được lựa chọn mức đóng và phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình, được phép đăng ký với tổ chức bảo hiểm xã hội một trong 3 phương thức đóng sau: Đóng hàng tháng; đóng hàng quý hoặc đóng 06 tháng 1 lần. Về cách thức đóng: người tham gia có thể đến đăng ký và đóng phí tại cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở.

2.2.3. Về các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hiện tại bảo hiểm xã hội tự nguyện Việt Nam chỉ quy định hai chế độ cơ bản là chế độ hưu trí và chế độ tử tuất.

*** Chế độ hưu trí**

Ở Bảo hiểm hưu trí tự nguyện được quy định có hai chế độ tương tự như bảo hiểm xã hội bắt buộc là chế độ hưu trí hàng tháng và chế độ hưu trí một lần.

Mức hưởng lương hưu hàng tháng

Mức hưởng lương hưu hàng tháng của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được tính bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội hoặc mức tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì tính thêm 2% đối với nam và 3% với nữ, mức tối đa bằng 75%. Đối với người nghỉ hưu trước tuổi do bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên mà trước đó đã có 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì mức lương hưu sau khi tính như trên sẽ bị giảm đi 1% cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi.

Trợ cấp một lần nghỉ hưu

Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là khoản trợ cấp bổ sung cho lương hưu hàng tháng khi người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đóng bảo hiểm xã hội trên 30 năm đối với nam và trên 25 năm đối với nữ. Quy định này đảm bảo quyền lợi cho người lao động tương xứng với thâm niên đóng góp của họ vào quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện. Từ quy định này cũng thấy rõ mức độ ưu tiên của Nhà nước đối với lao động nữ.

Mức hưởng trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng bảo hiểm xã hội kể từ năm thứ 31 trở đi đối với nam và năm thứ 26 đối với nữ. Cứ mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng hoặc mức bình quân tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần

Trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần áp dụng đối với người không đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng được quy định tại điều 13, 14 Nghị định 190/2007/NĐ-CP. Tại Điều 13 Nghị định 190/2007/NĐ-CP và Điều

73 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 quy định người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng trợ cấp một lần khi có một trong những điều kiện sau: Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi có dưới 15 năm đóng bảo hiểm xã hội; Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội mà không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội; Chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội mà không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội và có yêu cầu nhận bảo hiểm xã hội 1 lần; Ra nước ngoài định cư.

Bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội

Quy định này đảm bảo cho người lao động được tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và hưởng những quyền đầy đủ hơn sau khi phát sinh sự kiện làm gián đoạn quá trình đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

*** Chế độ tử tuất**

Chế độ tử tuất trong bảo hiểm xã hội tự nguyện thực hiện với mục đích hỗ trợ tài chính cho gia đình người lao động khi người lao động khi người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chết. Chế độ tử tuất được đồng đạo người lao động trong xã hội quan tâm bởi lẽ, khi người lao động mất đi thì những người thân của họ cần được trợ cấp để đảm bảo và ổn định cuộc sống. Bảo hiểm xã hội với bản chất là bảo hiểm thu nhập cho người lao động trong trường hợp bị giảm hoặc bị mất khả năng lao động nên phải đảm bảo trách nhiệm trợ giúp thân nhân của người lao động.

Trợ cấp mai táng:

Trợ cấp mai táng là khoản trợ cấp cho người lo mai táng khi người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chết. Người được hưởng trợ cấp mai táng là người lo mai táng cho người lao động đang đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện từ đủ 5 năm trở lên; Người đang hưởng lương hưu.

Trợ cấp tuất

Trợ cấp tuất là khoản trợ cấp cho thân nhân của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện khi người lao động chết. Trợ cấp tuất được phân thành hai loại là trợ cấp tuất hàng tháng và trợ cấp tuất một lần.

2.2.4. Về quỹ Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Theo điều 99- Luật Bảo hiểm xã hội 2006, Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện được sử dụng như sau: Trả các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại Chương IV của Luật này; Đóng bảo hiểm y tế

cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đang hưởng lương hưu; Chi phí quản lý; Đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng quỹ theo quy định. Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện là một quỹ tiền tệ tập trung lớn, số dư tạm thời của quỹ có thể sử dụng để đầu tư dưới nhiều hình thức khác nhau, làm tăng thêm quy mô của quỹ.

2.2.5. Về quản lý Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Quản lý bảo hiểm xã hội tự nguyện có thể hiểu là sự tác động của các chủ thể quản lý vào đối tượng và khách thể quản lý trong các hoạt động của bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhằm đạt được mục tiêu đề ra với những nguyên tắc và phương pháp quản lý phù hợp với hệ thống quản lý chung của nền kinh tế. Tại khoản 2, điều 8 Luật Bảo hiểm xã hội và điều 5 Nghị định số 190/2007/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội; Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ.

Quản lý hoạt động sự nghiệp bảo hiểm xã hội tự nguyện

Quản lý hoạt động sự nghiệp bảo hiểm xã hội tự nguyện là hoạt động chuyên môn của các cơ quan có thẩm quyền do Nhà nước thành lập nhằm triển khai việc thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện đảm bảo cho sự nghiệp bảo hiểm xã hội tự nguyện được thực hiện theo chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước. Ở Việt Nam, mô hình quản lý bảo hiểm xã hội thống nhất từ trung ương đến địa phương, nhằm mở rộng phạm vi bao phủ, thực hiện đồng bộ chính sách bảo hiểm xã hội nói chung, an sinh xã hội nói riêng. Quản lý sự nghiệp được giao cho cơ quan bảo hiểm xã hội do Nhà nước thành lập và quản lý.

2.3. Thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam từ năm 2008 đến nay

2.3.1. Những kết quả đạt được

Bảo hiểm xã hội tự nguyện đã thực hiện trợ cấp cho nhiều đối tượng,

góp phần đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động và gia đình, được thiết kế khung mức đóng góp khá linh hoạt cho phép người lao động có thể lựa chọn các mức tham gia phù hợp với điều kiện của mình. Các thủ tục về bảo hiểm xã hội tự nguyện đang từng bước được cải cách thực hiện theo hướng đơn giản và thuận tiện hơn cho người lao động, bước đầu có những ký kết thỏa thuận hợp tác với các cơ quan tổ chức khác giúp thúc đẩy quá trình thực thi chính sách bảo hiểm xã hội thuận lợi. Cán bộ bảo hiểm xã hội được tập huấn và trang bị bổ sung kiến thức về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2.3.2. Một số hạn chế

Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều thành phần và có thu nhập không thường xuyên, chưa quan tâm hoặc không muốn tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Khó khăn trong công tác tổ chức quản lý là câu chuyện thường xuyên đặt ra mỗi khi thực hiện chính sách của nhà nước. Để triển khai bảo hiểm xã hội tự nguyện hiệu quả, Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải hình thành mạng lưới tổ chức từ trung ương tới địa phương.

2.3.3. Nguyên nhân của sự hạn chế

Tuy bảo hiểm xã hội tự nguyện đã triển khai được ở hầu hết các tỉnh nhưng số đối tượng tham gia đến nay vẫn ở con số thấp. Bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thiếu những cơ chế để thu hút và chính sách hỗ trợ người lao động khu vực phi chính thức, đặc biệt là lao động nghèo, người không đủ điều kiện về tuổi tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện. Công tác quản lý và thực hiện tác nghiệp còn nhiều vướng mắc, đặc biệt là công tác quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn còn khó khăn. Nguyên nhân chính dẫn đến số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp và chủ yếu tham gia ở mức đóng góp lựa chọn thấp và trung bình là thu nhập của người lao động chưa cao. Người lao động chưa hiểu biết sâu rộng về vai trò cũng như lợi ích lâu dài của bảo hiểm xã hội tự nguyện. Công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả, thông tin về bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa được phổ biến sâu rộng đến đối tượng mà chính sách này hướng đến. Lực lượng cán bộ chuyên môn của ngành bảo hiểm xã hội đang thiếu trầm trọng, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc quản lý và tác nghiệp.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN Ở VIỆT NAM

3.1. Các yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội

Đảm bảo an sinh xã hội đã được Đảng Cộng sản Việt Nam coi là một nhiệm vụ quan trọng của công cuộc đổi mới đất nước. Quan điểm nhất quán của Đảng là phát triển kinh tế phải song song với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm đồng thời tiếp tục sửa đổi, hoàn chỉnh hệ thống bảo hiểm xã hội đa dạng, linh hoạt.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần phù hợp với xu thế hội nhập hóa

Việc gia nhập WTO sẽ có tác động trực tiếp, toàn diện vào các thị trường trong nước. Thị trường lao động và quan hệ lao động phát triển, số người tham gia vào thị trường lao động tăng lên, tiền lương và thu nhập bình quân chung của người lao động được nâng cao chính là điều kiện để mở rộng và tăng cường hệ thống bảo hiểm xã hội. Việc gia nhập WTO là điều kiện kinh tế cần thiết thúc đẩy nhanh chóng quá trình công nghiệp hoá ở nước ta và cũng đòi hỏi sự mở rộng mạng lưới bảo hiểm xã hội đến mọi người lao động, đặc biệt là người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức. Vì vậy, trước yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới, phù hợp với yêu cầu an sinh xã hội thì cần phải hoàn thiện chính sách an sinh xã hội, trong đó có chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần đa dạng hóa các đối tượng tham gia

Việc từng bước đa dạng hóa đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội nói chung, bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng là xu hướng tất yếu của mọi quốc

gia nhằm thiết lập một hệ thống an sinh xã hội bền vững và phát triển, trong đó bảo đảm quyền được tham gia và quyền được thụ hưởng về bảo hiểm xã hội của mọi người lao động trong xã hội. Việc triển khai bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ làm giảm áp lực của người lao động ở khu vực lao động phi chính thức, họ sẽ được tham gia loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện để đảm bảo cuộc sống trong tương lai, có phương án tích lũy khi không còn khả năng lao động.

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần xây dựng các quy định linh hoạt

Các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện cần linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh sống của người lao động, có như vậy mới thu hút được đông đảo sự tham gia của họ. Đồng thời, quy định pháp luật phải đảm bảo dễ dàng chuyển đổi từ loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện sang loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc và ngược lại. Bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ phải có quy định đóng góp đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nghề nghiệp, thu nhập, khả năng kinh tế của người lao động. Người lao động có quyền thay đổi mức đóng góp phù hợp với khả năng của mình ở từng thời kỳ hoặc có thể tạm ngừng đóng góp khi có khó khăn và sau đó đóng bù.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện

3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Thứ nhất, về mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, mức đóng quỹ là yếu tố quan trọng. Người lao động chỉ có thể đóng góp ở mức tiền phù hợp với kinh tế, thu nhập của họ và gia đình. Trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn và biến động như hiện nay, nhất là những đối tượng có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện lại chính là những đối tượng có mức thu nhập trung bình thì việc nghiên cứu ý kiến của người lao động về mức đóng của họ sẽ có ý nghĩa trong việc hoàn thiện quy định pháp luật về mức đóng. Thêm vào đó, lộ trình tăng mức đóng qua từng năm sẽ gây khó khăn cho người lao động. Với mức đóng như vậy, đối với những người sống ở vùng nông thôn, đa phần là nông dân, người lao động có thu nhập thấp và không ổn định nên việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng cách tiết

kiệm thu nhập vốn ít ỏi hàng tháng của mình là rất khó khăn.

Thứ hai, về phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Luật bảo hiểm xã hội chưa qui định địa điểm đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trong khi điều này lại quan trọng cho công tác thu do đặc thù của đối tượng tham gia. Các phương án về phương thức thu khác nhau phải được đưa ra để cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia thống nhất như người tham gia trực tiếp đóng tại cơ quan bảo hiểm xã hội, nơi đăng ký tham gia; cơ quan bảo hiểm xã hội tổ chức thu theo đợt đến từng địa điểm nhất định vào từng mùa vụ để thuận lợi cho đối tượng đóng ở nông thôn; hoặc tùy vào đối tượng, cơ quan bảo hiểm xã hội khuyến khích người lao động tự do ở thành thị đóng bảo hiểm xã hội thông qua chuyển khoản bằng tài khoản cá nhân để giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại.

Tại Phiên họp thứ 27 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ngày 23 tháng 4 năm 2014, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội đã được đưa ra xem xét và cho ý kiến. Tại điều 89 của dự thảo đã bổ sung quy định về phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, ngoài các phương thức đóng hàng tháng, hàng quý, một năm một lần thì có thêm phương thức đóng một lần cho nhiều năm về sau theo hướng thấp hơn mức đóng hàng tháng hoặc một lần cho những năm còn thiếu theo hướng cao hơn mức đóng hàng tháng đối với quy định.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về chế độ của bảo hiểm xã hội tự nguyện

Một là, cần đa dạng các chế độ của bảo hiểm xã hội tự nguyện

Các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại khoản 2, điều 4 của Luật bảo hiểm xã hội và điều 3 của Nghị định 190/2007/NĐ-CP còn chưa đa dạng trong khi đó hiện nay ở nước ta, tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các trường hợp tai nạn lao động ngày càng tăng cao. Xuất phát từ thực tiễn đó đòi hỏi cần phải bổ sung mở rộng các chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động tham gia bảo hiểm tự nguyện để đảm bảo công bằng giữa khu vực chính thức và phi chính thức. Mặt khác, cần có chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho chế độ thai sản đối với những người tham gia bảo hiểm tự nguyện là lao động nữ ở nông thôn, phụ nữ ở vùng điều kiện khó khăn, người thu nhập thấp để đảm bảo chính sách an sinh xã hội ngày càng có ý nghĩa sâu sắc nhằm dự liệu được chính xác

những vấn đề xảy ra trong xã hội, đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người dân. Nhằm đáp ứng nhu cầu của người tham gia đồng thời căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế xã hội, cần có sự nghiên cứu để mở rộng các chế độ cho bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Hai là cần hoàn thiện quy định pháp luật về chế độ hưu trí:

Việc quy định linh hoạt hơn về điều kiện hưởng lương cụ thể cộng với điều kiện tuổi đời theo chúng tôi nên quy định lộ trình hay nguyên tắc tăng dần điều kiện chung về tuổi nghỉ hưu theo mức tăng tuổi thọ đạt được sau mỗi thời kỳ để tránh tình trạng thâm hụt quỹ bảo hiểm do nguyên nhân già hóa dân số. Về vấn đề này cần phải căn cứ vào kết luận của nhân khẩu học, sau một khoảng thời gian nhất định nếu tuổi thọ của người nghỉ hưu tăng lên bao nhiêu tuổi thì cần điều chỉnh tăng lên bấy nhiêu để đảm bảo ổn định thu-chi quỹ dài hạn.

Luật Bảo hiểm xã hội quy định, từ năm thứ 31 trở đi đối với nam và từ năm thứ 26 trở đi đối với nữ thì cứ mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội. Như vậy, mức hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu quá thấp so với người lao động hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần, kiến nghị nâng mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là 1,5 tháng mức bình quân thu nhập đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi năm từ năm thứ 31 trở đi đối với nam và từ năm thứ 26 trở đi đối với nữ.

Tại Phiên họp thứ 27 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ngày 23 tháng 4 năm 2014, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội đã được đưa ra xem xét và cho ý kiến. Tại dự thảo có quy định bổ sung về trường hợp người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội một lần khi bị mắc một trong các bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong hủi, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế mà có yêu cầu nhận bảo hiểm xã hội một lần. Quy định này đã tạo điều kiện cho những người lao động mắc căn bệnh hiểm nghèo hưởng bảo hiểm xã hội, có tiền để chữa trị bệnh, hỗ trợ cuộc sống.

Ba là, cần hoàn thiện các quy định về chế độ tử tuất:

Theo chúng tôi cần có những quy định linh hoạt hơn để đỡ đàn một phần vật chất cho người lo mai táng, tạo sự công bằng cho những người tham

gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Ví dụ: chỉ cần căn cứ vào thời gian đóng và mức đóng để đưa ra mức trợ cấp mai táng phù hợp mà không cần quy định số năm tối thiểu đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, có thể quy định mức tối đa là bằng 15 tháng lương tối thiểu chung áp dụng cho tất cả những người tham gia và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 05 năm trở lên, trường hợp người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện dưới 05 năm thì người lo mai táng sẽ được hưởng mức trợ cấp mai táng thấp hơn tùy theo mức đóng và thời gian đóng. Về mức trợ cấp tuất hàng tháng nên xem xét hạ thấp hoặc ở điều kiện về thời gian 15 năm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc xuống còn 10 năm để tạo đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia cũng như thân nhân của họ khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về chủ thể trong quan hệ bảo hiểm xã hội tự nguyện

Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Khi tham gia vào quan hệ pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện, người lao động phải tuân thủ quy định pháp luật. Pháp luật cần có quy định rõ ràng, minh bạch trong trình tự thực hiện, đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia, thúc đẩy quan hệ giữa bên tham gia và bên thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Đối với các cơ quan quản lý và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện cần tạo chuyển biến về tinh thần, thái độ phục vụ đối tượng trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” để tinh gọn bộ máy quản lý, tiết kiệm chi phí và thời gian. Mặt khác, cơ quan bảo hiểm cần tăng cường phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện

3.3.1. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về bảo hiểm xã hội tự nguyện

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục

nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, đảm bảo các quyền và lợi ích cho người lao động. Để hoạt động tuyên truyền thật sự hiệu quả, cần có những hình thức tuyên truyền phong phú, mới mẻ và thiết thực hơn với độ bao phủ cao, phù hợp với từng đối tượng ở từng địa bàn sinh sống và đặc thù công việc của họ.

3.3.2. Nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện

Chuẩn mực đạo đức của toàn ngành bảo hiểm xã hội và cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam được cô đọng, tập trung vào 5 tiêu chuẩn, thể hiện qua 05 chữ “Tâm, Tầm, Trí, Tín, Trung”. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác bảo hiểm xã hội nói chung, bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng ở nước ta cần bám sát năm tiêu chuẩn đó. Để chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện cần liên tục mở các lớp bồi dưỡng tập huấn nhằm nâng cao chất lượng theo hướng có năng lực chuyên môn cao, thái độ phục vụ tận tụy, chu đáo.

3.3.3. Kết hợp chương trình bảo hiểm xã hội tự nguyện với các chương trình khác

Nhà nước cần triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia giải quyết việc làm như mở rộng mạng lưới trung tâm dịch vụ giới thiệu việc làm, phát triển công tác dạy nghề để người lao động dễ dàng tìm được công việc phù hợp với bản thân để người lao động có thu nhập ổn định. Đồng thời, cần phải có chính sách hỗ trợ đối với người lao động nghèo, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cần tăng cường cải cách tổ chức bộ máy và hiện đại hóa nền hành chính thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các khâu nghiệp vụ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.3.4. Tăng cường hiệu quả công tác tổ chức quản lý

Công tác tổ chức quản lý bảo hiểm xã hội tự nguyện cần chuyển đổi phong cách hành chính sang tác phong phục vụ. Trong cải cách hành chính, quan tâm đến nguyện vọng của các người tham gia, không gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi đến giao dịch. Cùng với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cần tăng cường cải cách tổ chức bộ máy và hiện đại hóa nền hành chính thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các khâu nghiệp vụ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Theo đó, cần áp dụng và triển khai chương trình phần mềm ứng dụng của bảo hiểm xã hội Việt Nam như: phần mềm quản lý thu, cấp và quản lý sổ bảo hiểm xã hội, xét duyệt các chế độ bảo hiểm xã hội, tiếp nhận hồ sơ... để quản lý số liệu khoa học, chính xác, tiết kiệm thời gian.

3.3.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện

Thanh tra, kiểm tra là chức năng không thể thiếu trong hoạt động quản lý Nhà nước. Nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý và thực thi pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện đúng quy định của pháp luật, cần phải đẩy mạnh công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

KẾT LUẬN

Sự ra đời của bảo hiểm xã hội tự nguyện là bước cụ thể hóa quy định của Hiến pháp và Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng về phát triển các loại hình bảo hiểm xã hội, đồng thời đáp ứng được sự kỳ vọng của số đông người lao động không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, phá vỡ sự phân biệt giữa những người lao động về chính sách bảo hiểm xã hội. Mọi người lao động đều được bình đẳng về mặt pháp lý trước các chính sách xã hội. Việc tăng cường phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội đồng nghĩa với việc mở rộng đối tượng tham gia, giúp cho bảo hiểm xã hội phát triển một cách rộng khắp là một vấn đề đáng được quan tâm hơn nữa khi hoạch định các chính sách phát triển đất nước.

Tuy nhiên, sau hơn 5 năm thực hiện, số người lao động tham gia vẫn chưa nhiều. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên như tình hình kinh tế đất nước gặp khó khăn, sự khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ đó ảnh hưởng đến đời sống và thu nhập của người lao động. Đồng thời, các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện còn chưa phù hợp để thu hút người lao động tham gia; cơ quan bảo hiểm xã hội tự nguyện còn chưa làm tốt công tác quản lý và tổ chức thực hiện. Từ những bất cập đó, cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện để phù hợp

với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và xu hướng hội nhập quốc tế. Cụ thể là xây dựng pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác bảo hiểm xã hội tự nguyện, đẩy mạnh tuyên truyền để mọi người lao động hiểu rõ được lợi ích của chính sách này. Chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện là một trong những chính sách an sinh xã hội, vì quyền lợi của người lao động, giúp đảm bảo thu nhập cho người lao động, bước đầu triển khai tuy còn nhiều khó khăn hạn chế nhưng với sự nỗ lực và kiên trì thì mục tiêu mở rộng đối tượng tham gia cũng như mong muốn đảm bảo chất lượng cuộc sống của tất cả người lao động sẽ thành hiện thực.